

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn các huyện, thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác;

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Yên Bái (đợt 1) năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái tại Văn bản số 1518/UBND-TNMT ngày 14/7/2022; Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình tại Văn bản số 1496/UBND-KL ngày 13/7/2022; Ủy ban nhân dân huyện Trấn Yên tại Văn bản số 633/UBND-KL ngày 14/7/2022; Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên tại Văn bản số 978/UBND-KL ngày 14/7/2022; Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn tại Văn bản số 141/KH-UBND ngày 13/7/2022; Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên

tại Văn bản số 704/UBND-TNMT ngày 14/7/2022; Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải tại Văn bản số 1002/UBND-HKL ngày 15/7/2022; Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu tại Văn bản số 800/UBND-HKL ngày 14/7/2022;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 101/TTr-SNN ngày 15/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn các huyện, thành phố, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 06 dự án được phê duyệt tại Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 và Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Bổ sung kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 33 dự án với tổng diện tích rừng trồng là 171,872 ha (20 dự án của tổ chức; 13 dự án của hộ gia đình, cá nhân). Trong đó:

- Thành phố Yên Bái 82,309 ha rừng trồng của 13 dự án (07 dự án của tổ chức; 06 dự án của hộ gia đình, cá nhân).

- Huyện Yên Bình 47,896 ha rừng trồng của 07 dự án (05 dự án của tổ chức; 02 dự án của hộ gia đình, cá nhân).

- Huyện Trấn Yên 37,241 ha rừng trồng của 07 dự án (02 dự án của tổ chức; 05 dự án của hộ gia đình, cá nhân),

- Huyện Văn Yên 1,470 ha rừng trồng của 02 dự án của tổ chức.

- Huyện Văn Chấn 1,652 ha rừng trồng của 02 dự án của tổ chức.

- Huyện Lục Yên 0,918 ha rừng trồng của 01 dự án của tổ chức.

- Huyện Mù Cang Chải 0,386 ha của 01 dự án của tổ chức.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Thông báo, hướng dẫn tới tất cả các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trong danh sách hoàn thiện hồ sơ về thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế; hồ sơ đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn để trình các cấp thẩm quyền xem xét quyết định theo quy định.

- Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Rà soát, tổng hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (chủ dự án tự thực hiện trồng rừng thay thế hoặc nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng).

- Thẩm định hồ sơ điều kiện về chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các tổ chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các huyện, thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch TT. UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP (NLN) UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, NLN

[Handwritten signature]

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Thế Phước



PHỤ LỤC 01:

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số **1212** /QĐ-UBND ngày **25** / 7 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Danh mục dự án đã được phê duyệt kế hoạch CMĐSDR						Danh mục dự án điều chỉnh kế hoạch KHCMDSDR					
	Tên dự án	Quyết định phê duyệt Kế hoạch CMĐSDR	Vị trí, địa điểm thực hiện	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)			Tên dự án	Văn bản chấp thuận chủ trương CMĐSDR	Vị trí, địa điểm thực hiện	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)		
				Tổng	Rừng trồng phòng hộ	Rừng trồng sản xuất				Tổng	Rừng trồng phòng hộ	Rừng trồng sản xuất
	TỔNG CỘNG			65,155	4,680	60,475	TỔNG CỘNG		80,180	0,120	80,060	
I	Thành phố Yên Bái			43,235	-	43,235	Thành phố Yên Bái		63,802	-	63,802	
1	Dự án xây dựng khu đô thị sinh thái Đầm Xanh, xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh	Xã Giới Phiên	34,235		34,235	Dự án xây dựng khu đô thị Đầm Xanh, xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của HĐND tỉnh	Xã Giới Phiên	37,557		37,557
2	Thu hồi, mở rộng Cụm công nghiệp Âu Lâu	Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh	Xã Âu Lâu	9,000		9,000	Dự án mở rộng Cụm công nghiệp Âu Lâu, thành phố Yên Bái		Xã Âu Lâu	26,245		26,245
II	Huyện Yên Bình			4,610	-	4,610	Huyện Yên Bình		4,618	-	4,618	
1	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn Đồng Tâm, xã Phúc An, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh	Xã Phúc An	2,1		2,100	Dự án Xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn Đồng Tâm, xã Phúc An, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của HĐND tỉnh	Xã Phúc An	2,392		2,392
2	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn Đồng Tâm xã Phúc An (giáp trường Mâm non), huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh	Xã Phúc An	2,51		2,510	Dự án Xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn Đồng Tâm xã Phúc An (giáp trường Mâm non), huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái		Xã Phúc An	2,226		2,226
III	Huyện Trạm Tấu			0,520	0,120	0,400	Huyện Trạm Tấu		0,520	0,120	0,400	
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Tăng 3	Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh	Xã Pá Hu, huyện Trạm Tấu	0,520	0,120	0,400	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Tăng 3	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của HĐND tỉnh	Xã Pá Hu, Bản Mù, huyện Trạm Tấu	0,520	0,120	0,400



Danh mục dự án đã được phê duyệt kế hoạch CMĐSDR						Danh mục dự án điều chỉnh kế hoạch KHCĐSDR					
Tên dự án	Quyết định phê duyệt Kế hoạch CMĐSDR	Vị trí, địa điểm thực hiện	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)			Tên dự án	Văn bản chấp thuận chủ trương CMĐSDR	Vị trí, địa điểm thực hiện	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)		
			Tổng	Rừng trồng phòng hộ	Rừng trồng sản xuất				Tổng	Rừng trồng phòng hộ	Rừng trồng sản xuất
IV	Dự án liên huyện Mù Cang Chải - Văn Yên		16,790	4,560	12,230	Dự án liên huyện Mù Cang Chải - Văn Yên		11,240		11,240	
1	Dự án đường kết nối Mường La (Sơn La), Than Uyên, Tân Uyên (Lai Châu), Mù Cang Chải, Văn Yên (Yên Bái) với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC 15) tại xã Chế Cu Nha và Nậm Có	Xã Chế Cu Nha, Nậm Có, huyện Mù Cang Chải	5,730	4,230	1,500	Dự án đường kết nối Mường La (Sơn La), Than Uyên, Tân Uyên (Lai Châu), Mù Cang Chải, Văn Yên (Yên Bái) với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC 15) tại xã Chế Cu Nha và Nậm Có	Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Chế Cu Nha, Nậm Có, huyện Mù Cang Chải	0,800		0,800
		Xã Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên	11,060	0,330	10,730			Xã Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên	10,440		10,440



PHỤ LỤC 02:

BỔ SUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Quyết định số 1212 /QĐ-UBND ngày 25 / 7 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên dự án	Văn bản chấp thuận chủ trương CMĐSDR	Vị trí, địa điểm thực hiện	Diện tích rừng trồng sản xuất chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)
	TỔNG CỘNG			171,872
I	THÀNH PHỐ YÊN BÁI			82,309
A	Dự án của tổ chức			82,183
1	Dự án Phát triển tổng hợp các độ thị động lực - Tiểu dự án thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Hạng mục: Đường nối đường Nguyễn Tất Thành đến đường Âu Cơ)	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Tân Thịnh, xã Văn Phú	30,880
2	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới (phát triển quỹ đất dọc hai bên đường Quốc Lộ 32C nối đường Âu Cơ, đoạn từ cầu Ngòi Đông giao ngã tư đường QL37, QL32C nối đường cao tốc NB-LC)		Xã Giới Phiên	3,494
3	Dự án xây dựng khu đô thị mới - khu vực cầu Bảo Lương tại phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái		P. Yên Ninh	3,674
4	Dự án Khu đô thị mới xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái		Xã Giới Phiên	3,584
5	Dự án xây dựng khu đô thị mới (quỹ đất trên trục đường Âu Cơ và đường Tuần Quán) tại phường Đồng Tâm và xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái		Tại phường Đồng Tâm và xã Tân Thịnh	35,255
6	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới (khu vực trụ sở xã Giới Phiên cũ), xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái		Xã Giới Phiên	0,109
7	Dự án xây dựng Khu đô thị mới		P. Yên Ninh	5,187
B	Dự án của hộ gia đình, cá nhân			0,126
1	Đỗ Văn Hùng	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	P. Đồng Tâm	0,024
2	Nguyễn Hữu Lạc		P. Hợp Minh	0,035
3	Hoàng Hải Yến		P. Nam Cường	0,013
4	Trần Thị My		P. Nam Cường	0,030
5	Trần Văn Tùng		P. Yên Ninh	0,014
6	Hoàng Văn Tiến		P. Yên Thịnh	0,010
II	HUYỆN YÊN BÌNH			47,896
A	Dự án của tổ chức			47,844
1	Dự án Xây dựng khu đô thị mới (dọc đường Hoàng Thi), thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Thị Trấn Yên Bình	4,747



	Tên dự án	Văn bản chấp thuận chủ trương CMĐSDR	Vị trí, địa điểm thực hiện	Diện tích rừng trồng sản xuất chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)
	Dự án Chính trang đô thị tại tổ 6, thị trấn Yên Bình (đối diện khu số 1), huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Thị trấn Yên Bình	1,618
3	Dự án Đường nội thị thị tứ Cẩm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái		Xã Cẩm Ân	0,695
4	Khu đô thị mới, khu đô thị sinh thái Thịnh Hưng 1		Xã Thịnh Hưng	12,066
5	Khu đô thị mới, Khu đô thị sinh thái Thịnh Hưng 2		Xã Thịnh Hưng	28,718
B	Dự án của hộ gia đình, cá nhân			0,052
1	Hoàng Thị Huyền	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Đại Đồng	0,042
2	Nguyễn Thị Hồng		Xã Đại Minh	0,010
III	HUYỆN TRẦN YÊN			37,241
A	Dự án của tổ chức			37,062
1	Dự án đầu tư khai thác quặng sắt tại khu vực phía bắc núi 300 xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Hưng Thịnh	20,527
2	Xây dựng khu đô thị mới tại đường Âu Cơ		Xã Bảo Hưng, xã Minh Quân	16,535
B	Dự án của hộ gia đình, cá nhân			0,179
1	Đỗ Thị Trịnh	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Nga Quán	0,030
2	Nguyễn Huy Thụ		Xã Nga Quán	0,030
3	Đỗ Hồng Mạnh		Xã Tân Đồng	0,040
4	Vũ Văn Kim		Xã Đào Thịnh	0,039
5	Lê Hồng Lũy		Xã Bảo Hưng	0,040
IV	HUYỆN VĂN YÊN			1,470
1	Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực Góc Sáu, xã Đại Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Đại Sơn	0,200
2	Dự án xây dựng nhà máy gia công, sang chai đóng gói thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ côn trùng và sản xuất phân bón hữu cơ; phối trộn, đóng gói phân bón vô cơ	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Đông An	1,270
V	HUYỆN VĂN CHẤN			1,652
1	Dự án đầu tư xây dựng “Trang trại chăn nuôi lợn sinh sản chất lượng cao” trên địa bàn thị trấn nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Thị trấn nông trường Trần Phú	1,483
2	Dự án đầu tư xây dựng Trang trại chăn nuôi lợn sinh sản chất lượng cao Phúc Hưng YB		Xã Đại Lịch	0,169



	Tên dự án	Văn bản chấp thuận chủ trương CMĐSDR	Vị trí, địa điểm thực hiện	Diện tích rừng trồng sản xuất chuyên mục đích sử dụng rừng (ha)
	VII HUYỆN LỤC YÊN			0,918
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất gạch Tuynel	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Động Quan	0,918
	VII HUYỆN MÙ CANG CHẢI			0,386
1	Dự án xây dựng Chợ và khu dân cư nông thôn mới.	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Púng Luông, xã La Pán Tản	0,386